

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 531/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-09-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị

Th và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Lê Quang Bảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 436/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-9-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 33/166 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 26/179 đường Hàn Thuyên, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(chị Th, anh V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 06-8-2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn V tổ chức lễ cưới và tự nguyện kết hôn năm 2005, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố Nam Định

ngày 28-12-2005 và có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm trước khi cưới. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Mặt khác, do kinh tế vợ chồng khó khăn nhưng anh V thường xuyên lơ đãng, nhậu nhẹt nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm tháng 8 năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Phúc L (giới tính: Nam), sinh ngày 14-7-2013, hiện tại con chung đang ở cùng với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L vì cháu L do chị chăm sóc và nuôi dưỡng từ nhỏ. Hiện cháu L đang học trường tiểu học Hồ Tùng Mậu gần nơi chị đang ở và làm việc. Ngoài chị chăm sóc cháu L còn có ông bà ngoại của cháu hỗ trợ cho chị. Về công việc và thu nhập chị Th trình bày: Chị làm công nhân tại công ty cổ phần May I, thu nhập của chị hiện nay trung bình từ 8 đến 9 triệu một tháng có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Th xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 28-8-2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Anh V thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Trần Thị Kim Th trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh V trình bày: Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 8 năm 2013 chị Th tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ số 33/166 Trần Quang Khải, phường N, thành phố Nam Định ở, anh có khuyên bảo để chị Th về chung sống với anh tại số 26/179 đường Hàn Thuyên, phường V, thành phố Nam Định nhưng chị Th không về. Anh có hỏi lý do thì chị Th cho rằng nhà 26/179 đường Hàn Thuyên, phường V không hợp hướng với chị Th và khói bụi nên chị Th không về, cũng từ đó vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Vợ chồng đã ly thân từ thời điểm tháng 8 năm 2013 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Còn việc chị Th trình bày anh thường xuyên nhậu nhẹt, lơ đãng là không đúng. Nay chị Th xin ly hôn quan điểm của anh nhất trí ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh V trình bày: Vợ chồng có một con chung là Trần Phúc L (giới tính: Nam), sinh ngày 14-7-2013, hiện tại con đang ở cùng với chị Th. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L vì anh là bố đẻ của cháu. Về công việc và thu nhập anh V trình bày: Anh làm công nhân tại công ty cổ phần May I, thu nhập của anh hiện nay trung bình 8.400.000 đồng một tháng nên anh có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 09-9-2019 tại Ủy ban nhân dân phường Vị Hoàng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng chị Th và anh V thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Chị Th cùng con trai Trần Phúc Lộc đã về nhà bố mẹ đẻ của chị Th ở, không còn cư trú tại địa phương. Vợ chồng anh chị có một con chung Trần Phúc L (giới tính: Nam), sinh năm 2013, hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th xin ly hôn anh V, anh V cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Do đó căn cứ áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh V. Về tài sản chung và công nợ: chị Th và anh V không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về con chung: chị Th và anh V đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét cháu Trần Phúc L (giới tính: Nam), sinh ngày 14-7-2013 còn nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị Th nhằm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Th và anh Trần Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Hoàng thành phố Nam Định năm 2005 nên hôn nhân giữa chị Th và anh V là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Th và anh V sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2013 cho đến nay. Chị Th xin ly hôn anh V cũng đồng ý, điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Th và anh Trần Văn V theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Vợ chồng chị Th và anh V có một con chung là Trần Phúc L (giới tính: Nam), sinh ngày 14-7-2013. Chị Th và anh V đều có yêu

cầu được nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của chị Th và anh V là chính đáng và cả chị Th và anh V đều có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Trần Phúc L ở với chị Th từ nhỏ, do chị trực tiếp chăm sóc. Mặt khác, hiện cháu L đang học tại trường tiểu học Hồ Tùng Mậu gần nơi chị Th đang ở nên thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt của cháu. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ giao con Trần Phúc Lộc cho chị Trần Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện chị Th có thu nhập trung bình khoảng 9.200.000/đồng/tháng và có quan điểm không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Th và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Th là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Th và anh Trần Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao con Trần Phúc L (giới tính: Nam), sinh ngày 14-7-2013 cho chị Trần Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Kim Th không yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị Kim Th đã nộp tại biên lai số 0002445 ngày 14-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim Th, anh Trần Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường V;
- UBND phường T;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Kim Huế

